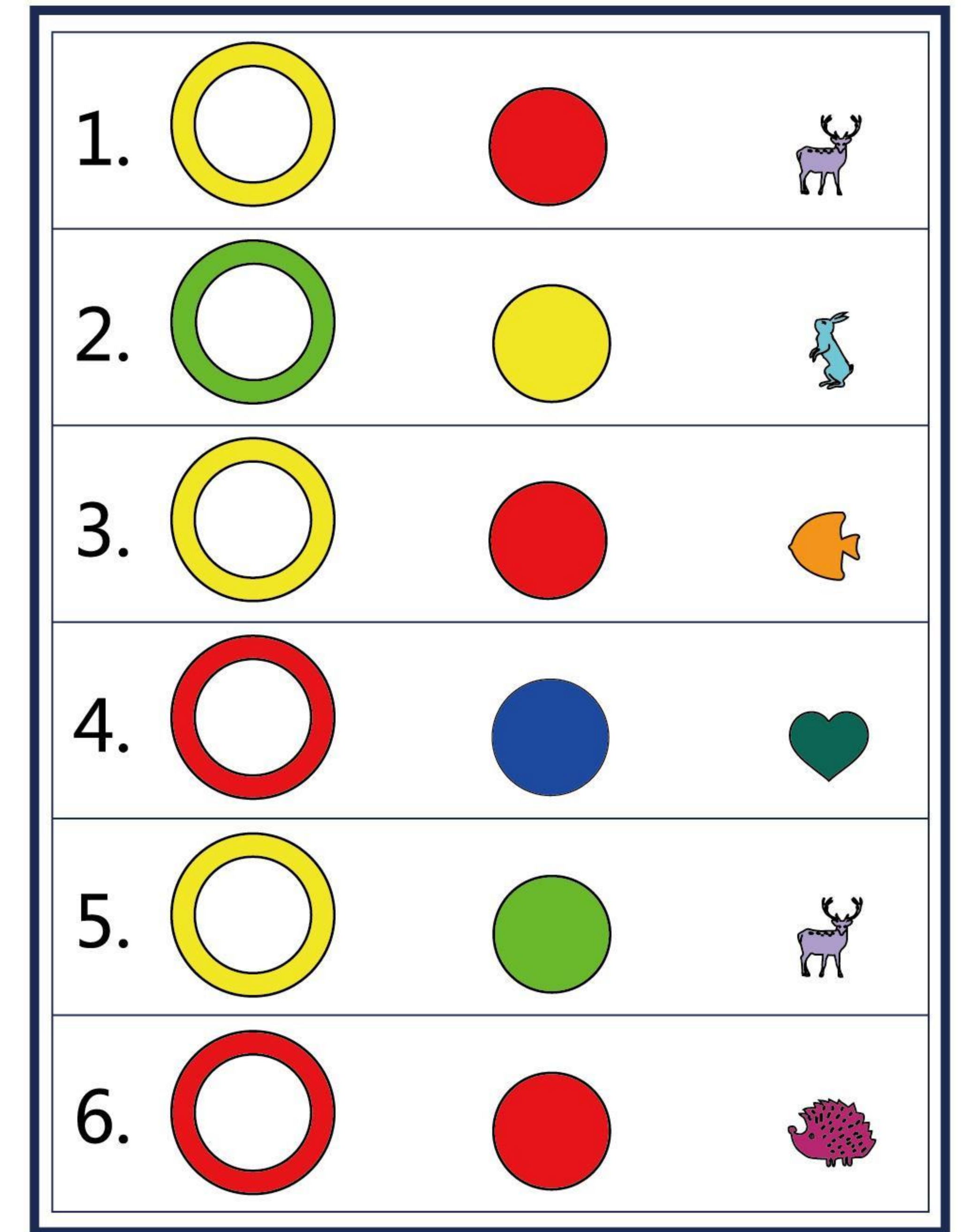
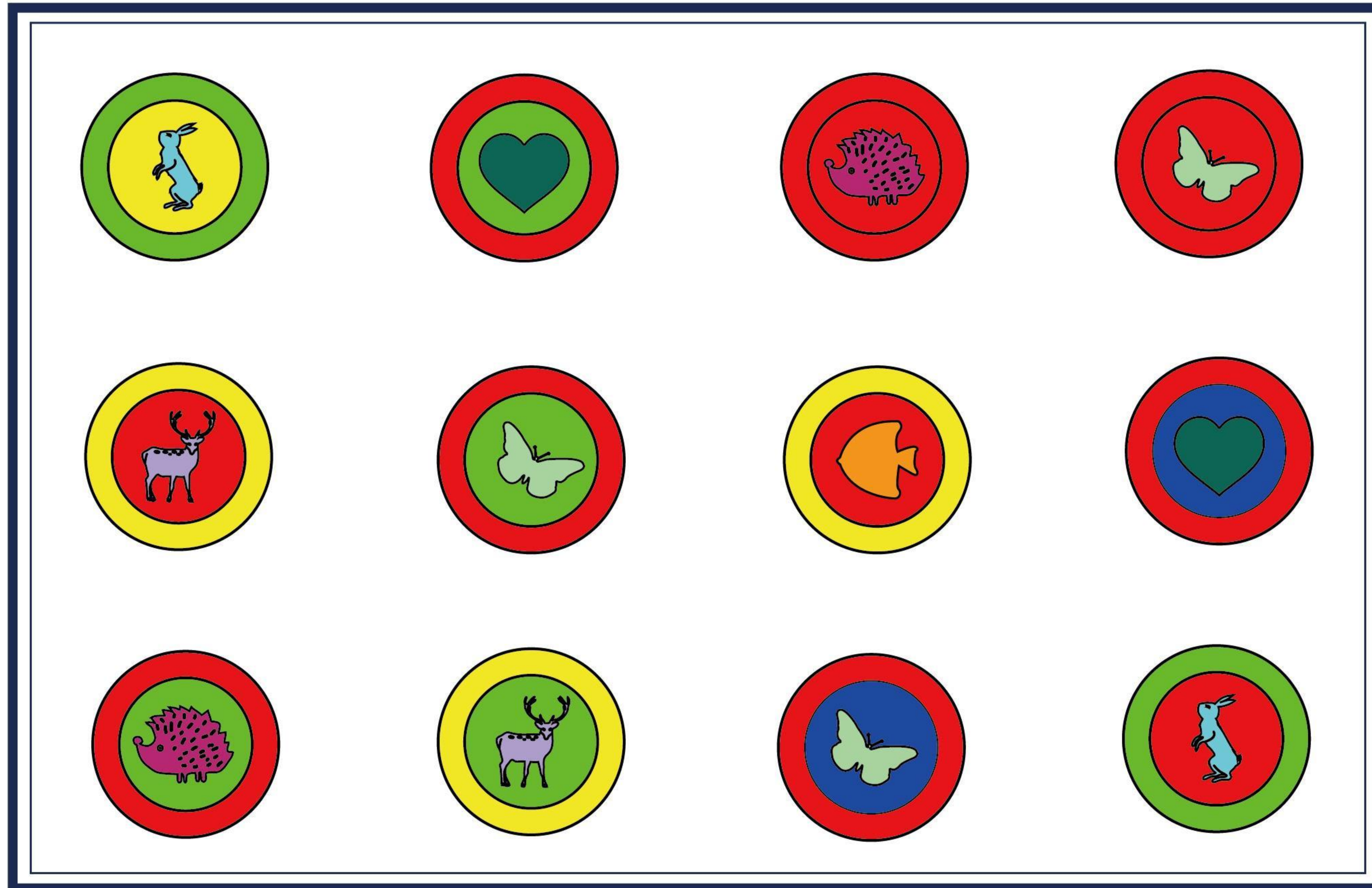


第 62_1 项训练：眼明手快



使用日期:

计时: 分 秒

错误:

评语:

第 62_2 项训练：译码运算



训练提示：请根据图标对应的数字进行运算

	+		=	<input type="text"/>
	+			

	+		=	<input type="text"/>
	+			

	-		=	<input type="text"/>
	-			

	+		=	<input type="text"/>
	+			

	+		=	<input type="text"/>
	+			

	-		=	<input type="text"/>
	-			

	+		=	<input type="text"/>
	+			

	+		=	<input type="text"/>
	+			

	-		=	<input type="text"/>
	-			

使用日期：

计时：

分

秒

错误：

评语：

第 62_3 项训练：古诗与国学填数

(027)

bā bǎi zǎi zuì cháng jiǔ zhōu zhé dōng wáng gāng zhuì chéng gān gē shàng yóu shuì
八百载 最长久 周辙东 王纲坠 逞干戈 尚游说

shǐ chūn qiū zhōng zhàn guó wǔ bà qiáng qī xióng chū luǒ qín shì shǐ jiān bìng
始春秋 终战国 五霸强 七雄出 嬴秦氏 始兼并

久○

逞○

雄○

东○

八○

始○

戈○

游○

说○

秋○

士○

五○

最○

七○

战○

周○

王○

尚○

嬴○

强○

始○

出○

并○

长○

坠○

辙○

春○

百○

秦○

国○

载○

氏○

纳○

霸○

兼○

终○

使用日期:

计时:

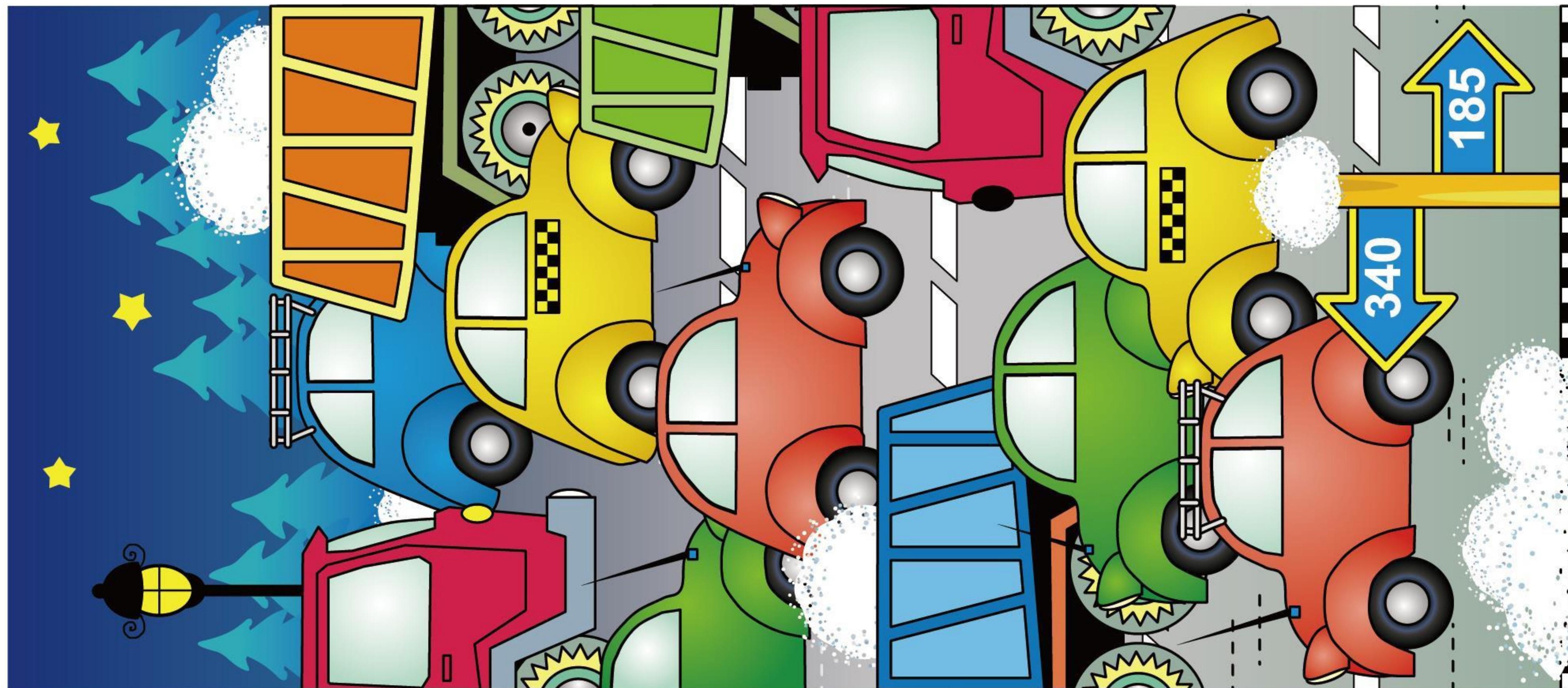
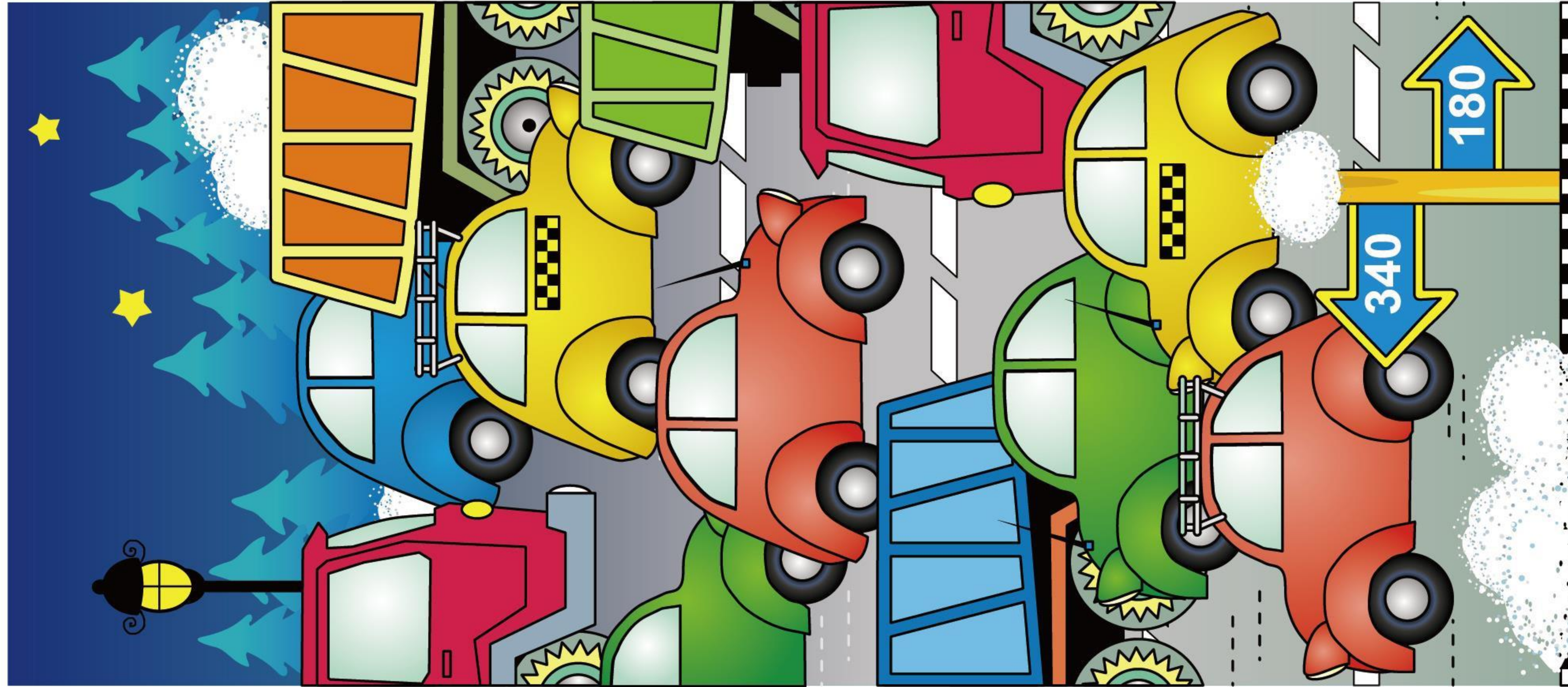
分

秒

错误:

评语:

第 62_4 项训练：找不同



使用日期:

计时: 分 秒

错误:

评语: